

TRẮC NGHIỆM BÀI THƠ NHÀN CỦA NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Câu 1. Tác giả của bài thơ Nhàn là ai?

- A. Nguyễn Trãi
- B. Nguyễn Bình Khiêm
- C. Nguyễn Dữ
- D. Phạm Đình Hồ

Câu 2. Bài thơ Nhàn được trích trong tập thơ nào?

- A. Bạch Vân am thi tập
- B. Bạch Vân quốc ngữ thi
- C. Ưc trai thi tập
- D. Quốc âm thi tập

Câu 3. Thể thơ của bài thơ Nhàn là gì?

- A. Thể thơ thất ngôn bát cú biến thể
- B. Thất ngôn tứ tuyệt
- C. Thất ngôn bát cú
- D. Ngũ ngôn

Câu 4. Nội dung nào không đúng khi nói về bài thơ Nhàn?

- A. Ca ngợi cuộc sống thanh nhàn.
- B. Thể hiện vẻ đẹp nhân cách và trí tuệ của tác giả.
- C. Thể hiện quan niệm về cuộc sống nhàn tản.
- D. Mong ước được sống xa lánh cuộc đời.

Câu 5. Biện pháp nghệ thuật nào được tác giả sử dụng hiệu quả trong bài thơ Nhàn?

- A. Phép điệp ngữ
- B. Phép đối
- C. Phép so sánh
- D. Phép nhân hóa

Câu 6. Dụng cụ nào không được nói đến trong bài thơ Nhàn?

- A. Mai
- B. Cày
- C. Cuốc
- D. Càn câu

Câu 7. Cuộc sống của Nguyễn Bình Khiêm ở thôn quê là một cuộc sống như thế nào?

- A. Thanh đạm

- B. Khắc khổ
- C. Thiếu thốn
- D. Đầy đủ

Câu 8. Món ăn giản dị nào không được Nguyễn Bình Khiêm nhắc đến trong bài thơ Nhàn?

- A. Măng
- B. Trúc
- C. Rau muống
- D. Giá

Câu 9. Yếu tố "thanh" trong từ nào dưới đây không đồng nghĩa với các từ còn lại?

- A. Thanh đạm
- B. Thanh bản
- C. Thanh thiên
- D. Thanh cao

Câu 10. Nơi vắng vẻ trong bài thơ Nhàn được hiểu là một nơi như thế nào?

- A. Nơi không có người ở.
- B. Nơi không có người cầu cạnh ta và cũng không có cầu cạnh người.
- C. Nơi tĩnh tại của thiên nhiên và cũng là nơi thanh thoi của tâm hồn.
- D. Hai ý B và C

Câu 11. Quan niệm nhàn của Nguyễn Bình Khiêm không mang ý nghĩa nào?

- A. Sống nhàn, tránh vất vả cực nhọc về thể chất.
- B. Sống hòa hợp với thiên nhiên.
- C. Sống đạm bạc mà thanh nhàn.
- D. Phủ nhận danh lợi, giữ cốt cách thanh cao.

Câu 12. Giá trị nội dung của bài thơ Nhàn là gì?

- A. Ước muốn về cuộc sống thanh nhàn của tác giả.
- B. Lời giải bày về cuộc sống ẩn dật, thanh nhàn xa rời danh lợi với chốn quan trường.
- C. Thể hiện quan niệm nhân sinh của nhà thơ.
- D. Thể hiện nhân cách của nhà thơ.

Câu 13. Dòng nào không thể hiện quan niệm về khôn, dại của Nguyễn Bình Khiêm?

- A. Thoát ra ngoài vòng ganh đua của thói tục.
- B. Sống tốt cho riêng mình.
- C. Không bị cuốn hút bởi tiền tài, địa vị.
- D. Tâm hồn an nhiên, khoáng đạt.

Câu 14. Bài thơ không đề cập đến phương diện nào của chân dung con người Nguyễn Bình Khiêm?

- A. Sự nghiệp
- B. Cuộc sống
- C. Nhân cách
- D. Trí tuệ

Câu 15. Đặc sắc về ngôn ngữ biểu đạt của bài thơ Nhân của Nguyễn Bình Khiêm là:

- A. Cô đọng, hàm súc
- B. Cầu kì, trau chuốt
- C. Tự nhiên, mộc mạc mà ý vị
- D. Chân thực, gần với ca dao

Câu 16. Quan niệm về khôn, dại ở hai câu thơ trong bài thơ Nhân có mối liên hệ với câu tục ngữ nào?

- A. Gàn mực thì đen, gàn đèn thì rạng.
- B. Ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác.
- C. Xởi lởi trời cời cho, so đo trời co lại.
- D. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM BÀI THƠ NHÂN CỦA NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 9	C
Câu 2	B	Câu 10	D
Câu 3	C	Câu 11	A
Câu 4	A	Câu 12	C
Câu 5	B	Câu 13	B
Câu 6	B	Câu 14	D
Câu 7	B	Câu 15	C
Câu 8	C	Câu 16	A